

CÔNG TY CỔ PHẦN KẾ TOÁN AN GIA TÂM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN KẾ TOÁN AN GIA TÂM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AN GIA TAM ACCOUNTING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY KẾ TOÁN AN GIA TÂM

2. Mã số doanh nghiệp: 0110147171

3. Ngày thành lập: 12/10/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 1, Ngõ 39/8 Phố Nhật Tảo, Phường Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0989190487

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn thực phẩm	4632
2.	Bán buôn đồ uống	4633
3.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
4.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; (Điểm d – Khoản 2- Điều 32 và Điều 33 – Luật Dược 2016 và Mục 1 – chương V nghị định 36/2016/NĐ-CP)	4649
5.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Loại trừ hoạt động hợp báo)	8230
6.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh(Điều 28 - Luật thương mại năm 2005)	8299
7.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
8.	Lập trình máy vi tính Chi tiết: Dịch vụ thực hiện phần mềm	6201
9.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202

10.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và máy vi tính khác chưa được phân loại vào đâu như: khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm.	6209
11.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
12.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312
13.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí;	6399
14.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế)	6619
15.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Hoạt động kinh doanh bất động sản (Điều 10 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014)	6810
16.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản theo quy định tại Điều 62 Luật kinh doanh bất động sản 2014; - Dịch vụ tư vấn bất động sản (trừ tư vấn về pháp luật về bất động sản, tư vấn về tài chính bất động sản) điều 74 luật kinh doanh Bất động sản 2014;	6820
17.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán).	7020(Chính)
18.	Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá)	7310
19.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra);	7320
20.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng (Không bao gồm hoạt động thiết kế công trình)	7410
21.	Hoạt động nhiếp ảnh (loại trừ hoạt động của phóng viên ảnh)	7420
22.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (không bao gồm "Hoạt động của những nhà báo độc lập; Thanh toán hồi phiếu và thông tin tỷ lệ lượng; Tư vấn chứng khoán;")	7490
23.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721

24.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
25.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
26.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
27.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
28.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
29.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
30.	Sản xuất giày, dép	1520
31.	In ấn (Loại trừ loại hình nhà nước cấm)	1811
32.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
33.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
34.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng may mặc đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
35.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
36.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
37.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
38.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá)	4791
39.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác chưa kể ở trên như: bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động ..; - Bán trực tiếp nhiên liệu (dầu đốt, gỗ nhiên liệu), giao trực tiếp tới tận nhà người sử dụng; - Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng).	4799
40.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (Điều 67, 72, 76, Luật Giao thông đường bộ 2008; Điều 9 - Nghị định số 10/2020/NĐ-CP và Điều 14 - Nghị định 10/2020/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 17/01/2020 về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô)	4933
41.	Xuất bản phần mềm	5820
42.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (Không bao gồm hoạt động của trung tâm giới thiệu việc làm)	7810
43.	Cung ứng lao động tạm thời Chi tiết: - Dịch vụ việc làm (Điều 2,3 Nghị định 52/2014/NĐ-CP và Điều 12 Nghị định số 140/2018/NĐ-CP)	7820

44.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước	7830
45.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
46.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
47.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
48.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh; (- Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh; (Điểm d – Khoản 2- Điều 32 và Điều 33 – Luật Dược 2016 và Mục 1 – chương V nghị định 36/2016/NĐ-CP))	4772

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 100.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN XUÂN QUANG	Số 42/521, Đường An Dương Vương, Phường Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.000	10.000.000	1,000	0250930058 53	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.000	10.000.000	1,000		
2	ĐẶNG BÌNH THÌN	Số 1, Ngõ 39/8 Phố Nhật Tảo, Phường Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	39.000	390.000.000	39,000	0250860165 28	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	39.000	390.000.000	39,000		

3	NGUYỄN THỊ LOAN	Số 1, Ngõ 39/8 Phố Nhật Tảo, Phường Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	60,000	025187007191
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	60.000	600.000.000	60,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ LOAN

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 22/03/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 025187007191

Ngày cấp: 16/05/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: TDP Nhật Tảo 3, Phường Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 1, Ngõ 39/8 Phố Nhật Tảo, Phường Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội